

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
Năm học 2022 - 2023

Thực hiện Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về điều lệ trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/09/2016 Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (gọi tắt là chương trình giáo dục phổ thông năm 2018);

Thực hiện công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng KH giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023;

Thực hiện Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT, ngày 05/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 4088/BGDĐT-GDTH, ngày 25/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;

Thực hiện Quyết định số 2865/QĐ-UBND, ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 2598/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 161/PGD&ĐT ngày 05/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên về việc Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 162/PGD&ĐT ngày 05/9/2022 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2022-2023 cấp tiểu học;

Thực hiện công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018; công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội V/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018; công văn số 179/PGD&ĐT ngày 14/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Thực hiện Kế hoạch số 32/KH-THAMB ngày 29/8/2022 của Trường Tiểu học Ái Mộ B về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023,

Thực hiện Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 15/7/2022 của Bộ GD&ĐT triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học, tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế của trường bằng cách lồng ghép giáo dục vào môn khoa học lớp 4, 5, môn Công nghệ lớp 3.

Trường Tiểu học Ái Mộ B xây dựng Kế hoạch chuyên môn năm học 2022 – 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua dạy và học.

- Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nâng cao trách nhiệm của mỗi GV trong việc phối hợp thực hiện nội dung, chương trình giảng dạy đúng quy định. Xây dựng đội ngũ CBQL, giáo viên có phẩm chất, đạo đức và năng lực, phát huy tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học, giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống; tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; bảo đảm các điều kiện và triển khai có hiệu quả dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới; duy trì và nâng cao chất lượng dạy Tin học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng với các PP dạy học mới: ứng dụng mô hình trường học mới; PPBTNB, PPDH Mỹ thuật mới, thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018; đánh giá HS theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-

BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT về hợp nhất thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học và đánh giá học sinh lớp 1, 2, 3 theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường quản lý, đẩy mạnh phong trào thi đua học tập trong HS nhằm nâng cao hiệu quả trong việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ HS cần được hỗ trợ. Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực của HS phù hợp với đặc điểm của từng môn học. Bồi dưỡng học sinh phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm, phát triển sự hiểu biết của học sinh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và kỹ năng giao tiếp cần thiết, giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Quản lý tốt việc thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Đảm bảo tính khách quan trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, truyền thông và sử dụng phần mềm điện tử trong công tác quản lý, dạy – học và đánh giá học sinh trong dạy học; mạnh dạn áp dụng những mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến vào kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc phải gắn với việc điều hành, kiểm soát, đảm bảo thực hiện đồng bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý, công tác dạy và học (Quản lý tốt - Dạy tốt - Học tốt).

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành); tổ chức thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Triển khai và thực hiện hiệu quả mô hình trường học điện tử.

- Phần đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

2. Yêu cầu

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, phòng GD&ĐT quận, linh hoạt theo điều kiện nhà trường, tăng cường quản lý, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy - học trong giáo viên và học sinh.

- Kế hoạch chuyên môn bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo cấp trên.

- 100% giáo viên tích cực tham gia các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường; thực hiện tốt yêu cầu đổi mới của chương trình; đổi mới phương pháp và dạy phân hóa đối tượng học sinh. Góp phần củng cố, khắc sâu và phát triển những kiến thức đã học qua các môn học, phát huy tính tích cực, tự

giác chủ động, sáng tạo của học sinh, phát triển sự hiểu biết của học sinh hướng đến giáo dục toàn diện cho học sinh.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu phần đầu

1.1. Chỉ tiêu công tác chuyên môn: Xếp loại Xuất sắc. (Phụ lục 1)

1.2. Công tác phổ cập giáo dục

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 (Kể cả trẻ KT học hoà nhập).
- 100% HS được học 2 buổi/ngày.
- Đạt 100% 3 tiêu chuẩn phổ cập tiểu học “Huy động - Duy trì- Hiệu quả”.

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học 100% (Nếu có).

- Duy trì PCGDTH ở mức độ 3.

1.3. Chất lượng học sinh

a. Xếp loại giáo dục học sinh Lớp 1, 2, 3; Xếp loại các môn học, năng lực, phẩm chất với lớp 4, 5

- Khen thưởng:

+ Lớp 1, 2, 3:

T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		HS tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện		Khen thưởng đột xuất/ Thư khen	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
944	330	35	47	5	47	5

+ Lớp 4, 5:

T. số HS được ĐG	Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện		Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc		Khen thưởng đột xuất	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
723	253	35	455	63	10	1,4

- Chất lượng đại trà (Phụ lục 2)

+ Tỷ lệ lên lớp: 100%.

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

- Chất lượng mũi nhọn của HS (Phụ lục 3)

+ Các cuộc thi của học sinh: Cấp Thành phố: 05 học sinh đạt giải. Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi Quốc gia, Quốc tế: 06 HS đạt giải cao.

1.4. Chất lượng giáo viên

- 100% giáo viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn. (Phụ lục 4)

- 100% các tiết do Phòng GD&ĐT và cộng tác viên thanh tra dự giờ xếp loại từ Khá trở lên.

- Hồ sơ chuyên môn:
- + Xếp loại Tốt: 53/55 đ/c, chiếm 96,3%
- + Xếp loại Khá: 2/55 đ/c, chiếm 3,7 %
- Chất lượng giảng dạy:
- + 43/43 đ/c GV dạy xếp loại Khá, Giỏi, chiếm 100%
- + Tổ chức các chuyên đề: (*Phụ lục 9*) 100% GV thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện tiết chuyên đề: Tổ chức ít nhất 01 chuyên đề cấp Quận, 30 - 40 chuyên đề cấp trường đổi mới phương pháp dạy học ở các môn, các tổ, khối (Cấp trường: Khối 3: 10 chuyên đề/năm, chuyên đề tất cả các môn; Khối 1, 2, 4, 5: mỗi khối 9 chuyên đề/năm, bao gồm đổi mới PPDH, UDCNTT,..... và chuyên đề BTNB môn khoa học khối 4, 5. Nhóm bộ môn: ít nhất 10 chuyên đề/ năm.)
- Chuyên đề cấp thành phố (nếu được giao): 01 chuyên đề
- 100% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học, kỹ năng sử dụng CNTT, bảng TTTM cơ bản, 50% thành thạo kỹ năng sử dụng CNTT, bảng TTTM nâng cao.
- Tiếp tục áp dụng các yếu tố tích cực của mô hình trường học mới: 31/31 lớp.
- 100% GV dạy phương pháp “Bàn tay nặn bột” môn Khoa học lớp 4, 5. Mỗi giáo viên khối 4, 5 dạy 01 tiết/năm học.
- Các cuộc thi của giáo viên (*Phụ lục 10*)
- + GV giỏi cấp trường: 43 giáo viên (100%).
- + GV giỏi cấp quận: 01 giải Nhất, 01 giải ba.
- + Các cuộc thi khác: Tham gia đầy đủ (Nếu có tổ chức).

1.5. Phong trào vở sạch chữ đẹp

- 31/31 lớp học sinh viết chữ sạch sẽ đạt yêu cầu về chữ, về chính tả.
- Loại A: 80 → 90%, B: 10% - 20%, không có loại C

1.6. Giáo dục thể chất, hoạt động tập thể và HĐNGCK – thực hiện văn minh đô thị - vệ sinh môi trường

- Thực hiện các tiết HĐNGCK theo Hướng dẫn của PGD (*Phụ lục 8*)
- Phối hợp với TTVH-TT mở các lớp năng khiếu và dạy bơi cho học sinh: 200 - 250 học sinh học bơi trong năm học (ít nhất lớp 3: 95/244 HS – 38,9%, lớp 4: 80 HS/289HS – 27,7% và lớp 5: 50 HS/343HS – 14,6%).
- Tổ chức 100% HS lớp 3 tham quan tại 2 điểm di tích lịch sử của Quận (Đình chùa Lệ Mật, đình, chùa Bắc Biên) và tham quan ngoại khóa trải nghiệm 2 lần/năm (nếu được PGD cho phép).

- 100% các lớp tuyên truyền hiệu quả về việc thực hiện ATGT, các chế tài xử phạt khi vi phạm luật giao thông; giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống thông qua các HĐTT và giờ học chính khóa.

- Xây dựng và thực hiện “văn hóa khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Tổ chức tốt HKPD cấp trường và tham gia tích cực HKPD cấp quận.

- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc tiết sinh hoạt dưới cờ tập thể dục và múa hát tập thể trước giờ học, triển khai đồng diễn 01 bài hát mới.

- Tiếp tục thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - Hạnh phúc”. Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện”.

1.7. Thư viện:

- 100% các lớp 4, 5 được xếp thời khóa biểu đọc sách 1 tiết/tuần. Đảm bảo các tiết đọc sách của học sinh đạt hiệu quả tối ưu. Học sinh khối 1, 2, 3 được tham gia đọc sách theo chủ đề trong các tiết “Đọc mở rộng” tham gia các hoạt động đọc sách vào các giờ ra chơi và đọc sách đầu giờ trong chương trình “Giờ sách kể nối”.

- 100% giáo viên được tạo điều kiện để nghiên cứu tài liệu, mượn SGK, SGV, tài liệu tham khảo trong kho thư viện của trường. Xây dựng kho tư liệu điện tử phục vụ học sinh, giáo viên tra cứu. Ứng dụng phần mềm Koha vào công tác quản lý thư viện.

- Thực hiện giới thiệu sách theo chủ điểm 1 lần/tháng. Tổ chức ngày hội đọc sách 1 lần/năm. Tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng học suốt đời” đạt hiệu quả cao vào tuần đầu tháng 10/2022. Tổ chức các hoạt động thư viện thân thiện: Góc đọc, góc vẽ, góc sáng tạo, viết bài thu hoạch theo chủ đề. Tiếp tục bổ sung tư liệu truyện, sách nói, video giáo dục kỹ năng sống vào mục Thư viện trên web trường tăng tính tương tác và kỹ năng cho học sinh.

- Duy trì Thư viện xuất sắc.

1.8. Công tác triển khai mô hình trường học điện tử, UDCNTT và chuyển đổi số.

- 100% các tiết hội giảng, chuyên đề, thi giáo viên giỏi UDCNTT và sử dụng ĐDDH hiệu quả.

- Khai thác thường xuyên máy chiếu, máy tính hệ thống các phòng học. Sử dụng bảng tương tác ít nhất 1 tiết/giáo viên/tháng. 100% GV thiết kế được bài giảng trên bảng tương tác thông minh.

- 100% GV triển khai ứng dụng hiệu quả các phần mềm dạy học trực tiếp và trực tuyến; kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT của Bộ

GD&ĐT, ôn tập phù hợp với năng lực học sinh; khai thác hiệu quả thư viện bài giảng (E-learning), bài giảng điện tử, kho học liệu và ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm.

- Xây dựng 12 sản phẩm E-learning có chất lượng cao (02 bài/tổ, Tổ BM1, BM2 01 bài/tổ).

- 100% CBGV có tài khoản và duy trì hoạt động thường xuyên trên cổng nội bộ Thông tin điện tử, eNetViet.

- 100% các tổ chuyên môn có đủ bài giảng điện tử theo từng môn bổ sung vào kho dữ liệu dùng chung của trường.

- Có ít nhất 1 học sinh đạt giải trong kỳ thi về Công nghệ Thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin các cấp.

1.9. Công tác SKKN

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên đăng ký danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, tham gia viết SKKN, nghiên cứu khoa học.

- 09 SKKN đạt loại A cấp trường gửi chấm cấp quận.

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

- Thực hiện Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

STT	Nội dung	Thời gian
1	Tổ chức Khai giảng năm học mới	05/9/2022 (Thứ hai)
2	Ngày bắt đầu Học kì I	05/9/2022 (Thứ hai)
3	Ngày kết thúc Học kì I	12/01/2023 (Thứ năm)
4	Ngày nghỉ Học kì I	13/01/2023 (Thứ sáu)
5	Ngày bắt đầu Học kì II	16/01/2023 (Thứ hai)
6	Ngày kết thúc Học kỳ II	19/5/2023 (Thứ sáu)
7	Kết thúc năm học 2022 - 2023	25/5/2023 (Thứ năm)

- Thực hiện các ngày nghỉ lễ theo quy định: Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có nhà trường có kế hoạch học bù). Kế hoạch thời gian năm học có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế theo quy định của UBND Thành phố Hà Nội.

2. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục, Chương trình giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT và công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội v/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

- Phân công chuyên môn, xếp thời khóa biểu đảm bảo chương trình môn học.

- Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ CM xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế và điều kiện của nhà trường đảm bảo yêu cầu cần đạt của các môn học và HĐGD

- BGH hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch bài dạy đối với lớp 1, 2, 3; khuyến khích GV khối 4, 5 xây dựng KHBD, GV được sử dụng giáo án cũ và thực hiện điều chỉnh bổ sung tích hợp theo CT GDPT 2018 và các VB chỉ đạo trong năm học.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục

a) Xếp thời khóa biểu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5.

b) Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3:

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1 theo CTGDPT 2018; tiếp tục triển khai kịp thời đối với lớp 2, lớp 3 khi nhận được sự chỉ đạo của cấp trên.

- Tổ chức dạy học bắt buộc môn Ngoại ngữ, môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022 - 2023 theo các văn bản chỉ đạo: Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 889/SGDĐT-GDTH ngày 07/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học và Công văn số 4235/SGDĐT-GDPT ngày 24/9/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

c) Đối với lớp 4 và lớp 5:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành, phòng GDĐT giao quyền chủ động cho các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh lớp 5:

+ GV phân hoá các đối tượng HS theo nhóm trước 30/9: qua dạy học hàng ngày GV KT đánh giá thường xuyên HS và Kq đánh giá lớp trước đối với từng môn học, GV tổng hợp nộp Phó HT phụ trách danh sách theo lớp rõ các mức độ từng hs (HTT, HT, CHT)

+ GV dạy quan tâm hỗ trợ, bồi dưỡng, giúp đỡ HS ở mỗi tiết học và cập nhật theo dõi sự tiến bộ hay hạn chế của HS theo danh sách lớp

+ GV dạy chủ động TB tới CMHS qua tin nhắn EnetViet, ... các nội dung cần phối hợp giúp đỡ con tiến bộ, tập trung hơn với các HS khó khăn, chậm tiến... trong học tập.

+ BGH phụ trách khối lớp chỉ đạo tổng hợp số lượng, danh sách lớp phân nhóm đối tượng để theo dõi, KT sự tiến bộ của HS qua thăm lớp, dự giờ, qua các đợt đánh giá định kỳ...

+ BGH triển khai đánh giá rút KN qua SHCM hàng tháng, định kỳ... để triển khai các giải pháp phù hợp tiếp theo. 6. Khảo sát ý kiến của CMHS qua họp CMHS đầu năm, định kỳ để tiếp nhận ý kiến trao đổi, đề xuất, mong muốn, những hạn chế của con cần quan tâm để học tập tiến bộ.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2006 ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 4 và lớp 5.

- Tiếp tục thực hiện phân phối chương trình môn Tin học lớp 4, 5 theo hướng dẫn tại công văn số 100/PGD&ĐT ngày 28/8/2018 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên. Thực hiện chương trình Tin học Quốc tế.

- Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng trong một số môn học theo Kế hoạch 3664/KH-SGDĐT 16/8/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội; thực hiện giảng dạy các tiết Hoạt động ngoài giờ chính khóa theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

d) Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT; Công văn số 118/PGDĐT ngày 14/8/2020 của Phòng GD&ĐT Long Biên v/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học từ năm học 2020 – 2021. Phân công sinh hoạt chuyên môn theo nhóm trường: Gia Quất, Gia Thụy, Ngọc Lâm, Bồ Đề, Ái Mộ A, Ái Mộ B. Nhóm trưởng: **Tin học:** Gia Thụy (đ/c Trang); **Mĩ thuật:** Bồ Đề (đ/c Huyền); **Âm nhạc:** Ái Mộ A (đ/c Huyền); **Giáo dục thể chất:** Gia Thụy (Đ/c Dương)

e) Triển khai giáo dục STEM

- Thực hiện Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 15/7/2022 của Bộ GDĐT triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học, tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng CTGDPT 2018 bằng cách lồng ghép giáo dục vào môn khoa học lớp 4, 5, môn Công nghệ lớp 3.

2.3. Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy 2 buổi/ngày. (Phụ lục 8). Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày để đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện. Tạo mọi điều kiện để học sinh hoàn thành bài học tại lớp, tuyệt đối không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Xếp TKB Lớp 4, 5 theo hướng dẫn: Không quá 7 tiết văn hóa/ngày, tối thiểu có 1 tiết HDH/buổi chiều trong ngày. Sắp xếp hợp lý các tiết HĐNGCK, HĐTN theo hướng dẫn thực hiện Quy chế chuyên môn năm 2022-2023. Chuyển dần các tiết HĐNGCK sang hướng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để học sinh tiếp cận chương trình sách giáo khoa mới đối với các lớp 4, 5.

- Tạo mọi điều kiện để học sinh hoàn thành bài học tại lớp. Không tổ chức dạy thêm, học thêm cho HS của trường (kể cả ngày nghỉ); không tổ chức các câu lạc bộ để ôn Toán - Tiếng Việt.

- Điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục được thực hiện một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của trường, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo tính ổn định, tính logic, tính hệ thống của chương trình.

- Tăng cường giáo dục lịch sử, địa lí địa phương giúp cho học sinh thêm hiểu biết và giáo dục tình cảm, tình yêu quê hương.

2.4. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDTH mức độ 3 và chỉ tiêu huy động trẻ khuyết tật ra lớp

- Thành lập Ban công tác PCGD (Phụ lục 7)

- Thường xuyên phối hợp với UBND phường: Duy trì phổ cập GDTH mức độ 3.

- Tổ chức tuyên truyền cho phụ huynh học sinh về công tác tuyển sinh. Tổ phổ cập kết hợp chặt chẽ với trường mầm non, và các trường tư thục các tổ dân phố trong Phường để nắm đối tượng trẻ 5 tuổi ra lớp và đối tượng chưa ra lớp. Phân công giáo viên địa phương điều tra đối tượng trẻ 5 tuổi từ tháng 3 hằng năm.

- Đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật, nhà trường lập hồ sơ hỗ trợ, tặng quà vào dịp khai giảng, Tết trung thu, Tết nguyên đán, Ngày khuyết tật VN,... Xét miễn giảm cho các em có hoàn cảnh khó khăn, lập hồ sơ theo dõi học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh tự kỷ (09 em). Phối hợp với Công đoàn tổ chức tốt phong trào “Nhà giáo Hà Nội đỡ đầu HS có hoàn cảnh khó khăn”; tích cực tham gia các công tác xã hội đền ơn đáp nghĩa, từ thiện.

- Quản lý hồ sơ phổ cập chặt chẽ, cập nhật số liệu phổ cập thường xuyên, đảm bảo tính chính xác, cập nhật chính xác số học sinh chuyển đi, chuyển đến.

- Tổ chức tốt ngày khai giảng năm học mới.

- Thực hiện bàn giao học sinh lớp 5 lên lớp 6 và các khối lớp trong trường đúng quy trình.

3. Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy - học, hoạt động giáo dục và đánh giá học sinh tiểu học

3.1. Sinh hoạt chuyên môn:

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT; Công văn số 118/PGDĐT ngày 14/8/2020 của Phòng GD&ĐT Long Biên v/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

- Đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Thảo luận sâu những nội dung mới trong năm học; nghiên cứu chương trình GDPT 2018 đối với các lớp 4, 5... Tổ chức chuyên đề tập trung những điểm mới, sáng tạo, ứng dụng CNTT hiện đại.

- Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và phương pháp giảng dạy cho GV thường xuyên; tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng cập nhật phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn, Tiếng Anh và Tin học và chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức học tập nâng cao trình độ CNTT, soạn bài sử dụng bảng tương tác, E-learning, Power Point, xây dựng ngân hàng đề thi trực tuyến trên Google form với môn Tiếng Anh nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn. Tích hợp các phần mềm hữu ích nâng cao chất lượng bài dạy và sự tương tác giữa GV và HS.

+ Thực hiện lịch sinh hoạt chuyên môn 02 lần/tháng vào tuần chẵn; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường 01 lần/tháng cụ thể như sau:

Giáo viên cơ bản:

Khối/Thời gian/ĐD	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Từ 14h - 15h30 (15h40 - 16h20)	Thứ Năm	Thứ Ba	Thứ Sáu	Thứ Tư	Thứ Hai
Địa điểm	Phòng HDSP của nhà trường				

Giáo viên chuyên:

Khối	Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục/ GDTC	Tin học	Tiếng Anh
Buổi 1: SHCM theo cụm liên trường (Gia Quát, Gia Thụy, Ngọc Lâm, Bồ Đề, Ái Mộ A, Ái Mộ B)	Tại trường TH Ái Mộ A	Tại trường TH Bồ Đề	Tại trường TH Thanh Am	Tại trường TH Gia Thụy	Tại phòng HDSP của nhà trường
	Thời gian: 15h30 – 17h thứ Sáu				
Buổi 2: SHCM tại trường.	Phòng HDSP của nhà trường Thời gian: 15h30 – 17h thứ Sáu				

- Chỉ đạo việc SHCM theo nhóm trường (Gia Quát, Gia Thụy, Ngọc Lâm, Bồ Đề, Ái Mộ A, Ái Mộ B) đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Môn **Tin học:** Gia Thụy (đ/c Trang); **Mĩ thuật:** Bồ Đề (đ/c Huyền); **Âm nhạc:** Ái Mộ A (đ/c Huyền); **Giáo dục thể chất:** Gia Thụy (Đ/c Dương)

- Ban giám hiệu tăng cường dự sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, thường xuyên thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm, góp ý để giáo viên sửa chữa khắc phục những tồn tại và phát huy những ưu điểm của mình. Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, hình thức không báo trước, đột xuất.

- 100% GV sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch và thực hiện các nội dung theo hướng dẫn.

- Thiết lập sổ SHCM của các môn theo nhóm (lưu giữ tại phòng Phó HT phụ trách). Biên bản SHCM từng buổi được tất cả các thành viên ghi chép đầy đủ để lưu giữ.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, hồ sơ ghi chép cập nhật đầy đủ.

- Dự và rút kinh nghiệm ít nhất 18 tiết/năm của đồng nghiệp đối với GV cơ bản (ở các môn, phân môn, khối khác nhau).

3.2. Đánh giá học sinh

*** Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3:**

- Thực hiện quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Cần chú ý đánh giá quá trình học và tham gia các hoạt động của học sinh và những biểu hiện để đánh giá những phẩm chất chủ yếu (Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm), những năng lực chung (Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo), những năng lực đặc thù (ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất).

- Cuối năm học khen thưởng học sinh đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc, Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện. Khen thưởng đột xuất cho học sinh có thành tích đột xuất trong năm học.

*** Đối với lớp 4, 5:**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT hợp nhất thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học: Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Sử dụng phần mềm quản lý chất lượng giáo dục tiểu học theo quy định của Sở GD&ĐT Hà Nội. Đặc biệt chú trọng nghiêm túc việc thực hiện khen thưởng để tránh khắc phục bệnh thành tích và khen thưởng tràn lan.

- Thường xuyên tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm và tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức trong giáo viên, phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội về quan điểm đánh giá theo TT30/2014 và TT22/2016. Tiếp tục đổi mới nhận thức đánh giá bằng nhận xét phù hợp với lứa tuổi học sinh, tránh nhận xét, đánh giá “hành vi đạo đức” của trẻ quá nặng nề, không phù hợp tâm lý trẻ.

- Tiếp tục đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực nhận thức học sinh. Đánh giá học sinh theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục đảm bảo khách quan, công bằng và chính xác. Giáo viên, tổ chuyên môn, ban giám hiệu biên soạn các mức câu hỏi, bài tập trong đề kiểm tra định kì đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, định hướng phát triển năng lực học sinh và tập trung vào nội dung đánh giá thường xuyên: chủ yếu nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong các giờ học và hoạt động giáo dục, tránh thực hiện máy móc việc ghi chép nhận xét; tránh khen thưởng tràn lan.

- Các tổ, nhóm có kế hoạch chung nội dung hoặc dạng bài dành cho HSNK và HS cần giúp đỡ. Đổi mới kiểm tra đánh giá môn TD, Âm nhạc, MT theo hướng tăng cường tính ứng dụng vào thực tế. Đối với các môn khoa học, Lịch sử & Địa lí, kiểm tra hạn chế yêu cầu HS ghi nhớ máy móc: đổi mới kiểm tra bằng cách ra đề mở, đòi hỏi HS vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân. Môn tiếng Anh lớp 3, 4, 5 ra đề kiểm tra học kỳ thực hiện theo hướng dẫn và kiểm tra theo 4 kĩ năng: Nghe - Nói - Đọc - Viết. Môn Tin học đảm bảo đề KT đủ phần lí thuyết và thực hành.

- Thực hiện ngân hàng đề đối với 3 môn TV - Toán - Ngoại ngữ, Công nghệ, Khoa học, Lịch sử - Địa lí, Tin học.

- Thực hiện coi chéo, chấm chéo với bài kiểm tra học kì để đánh giá khách quan chính xác học sinh.

- Thực hiện VBHN 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 Ban hành kèm theo Thông tư Quy định đánh giá HSTH. Sử dụng phần mềm QL chất lượng GDTH theo quy định của Sở GD&ĐT HN. Đặc biệt chú trọng nghiêm túc việc thực hiện khen thưởng.

- Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét chú trọng nhận xét xét cụ thể của GV về những nội dung học sinh đã thực hiện được và lưu ý những nội dung chưa thực hiện được để có biện pháp hỗ trợ kịp thời. Trong các tiết học, tiết sinh hoạt lớp chú ý tạo điều kiện cho học sinh tổ chức các hoạt động phát triển 3 nhóm năng lực và 4 nhóm phẩm chất, các kỹ năng đánh giá lẫn nhau và tự biết đánh giá năng lực của mình.

- Lập hồ sơ theo dõi HS có những nhiệm vụ chưa hoàn thành, HS có thành tích nổi bật trong quá trình học tập, rèn luyện để có kế hoạch bồi dưỡng.

- Cuối năm học khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện hoặc có thành tích vượt trội 1 về môn học, năng lực, phẩm chất hoặc có thành tích đột xuất.

3.3. Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy - học

- Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo Quyết định số 6120/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Công văn số

3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013. Mỗi giáo viên lớp 4, 5 dạy ít nhất 01 tiết/năm học theo phương pháp dạy học “Bàn tay nặn bột”.

- Tiếp tục triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới tại các trường tiểu học theo Công văn số 2070/ BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở Tiểu học.

- Triển khai dạy học theo định hướng dạy cho học sinh cách học, cách tự tìm ra kiến thức cần lĩnh hội trên cơ sở đó phát triển năng lực và phẩm chất người học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Chủ động thực hiện mô hình dạy học phân hoá theo các nhóm đối tượng học sinh trong cùng một lớp đảm bảo phù hợp với từng đối tượng.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức dạy học; vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày của học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lí kết quả giáo dục để giảm áp lực về hồ sơ đánh giá học sinh, giúp giáo viên dành nhiều thời gian quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo dạy - học, tổ chức các hoạt động và ưu tiên các điều kiện tốt nhất cho học sinh lớp 1, 2, 3. Nhà trường chuẩn bị cơ sở vật chất đầy đủ cho các lớp 1, 2, 3 sắp xếp vị trí lớp học thuận tiện ở tầng 1, 2 phân công giáo viên giảng dạy có kinh nghiệm.

- Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ ngày. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tham khảo hình thức học nhóm (có thể đổi chỗ ngồi của HS theo các nhóm đối tượng), tham khảo cách biên soạn ngữ liệu dạy học, các phương pháp dạy học mới. Tuyệt đối không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy - học trên cơ sở đảm bảo Chuẩn kiến thức và kỹ năng các môn học, vận dụng linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức phù hợp với trình độ và khả năng nhận thức của học sinh địa phương. Mỗi giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giảng dạy bám sát yêu cầu cơ bản của chương trình. Kế hoạch dạy học phải thể hiện rõ những hoạt động của giáo viên và học sinh. Kết hợp hài hoà các hình thức và phương pháp tổ chức dạy học sao cho giờ học trên lớp nhẹ nhàng và có hiệu quả cao, tuyệt đối không dạy quá tải, giảm yêu cầu học thuộc lòng, nhớ máy móc; coi trọng thực hành vận dụng, khuyến khích khả năng sáng tạo của học sinh. Đối với lớp 4, lớp 5 giáo viên cần hướng dẫn và rèn luyện cho học sinh kỹ năng ghi vở và khả năng tự học.

- Thực hiện chấm bài đầy đủ, chính xác theo đúng qui định, chấm kỹ không bỏ sót lỗi (có sửa lỗi cụ thể cho học sinh, ghi nhận xét một cách linh hoạt, phù hợp từng môn học, không máy móc dập khuôn). Chỉ đạo GV chú trọng việc

rèn kỹ năng làm bài và chữ viết cho học sinh. Tổ chức kiểm tra vở sạch chữ đẹp định kỳ.

- Xây dựng ngân hàng đề bám sát ma trận đề, hệ thống câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu mức độ cần đạt, kỹ năng để giáo viên tham khảo, học sinh luyện tập và vận dụng sáng tạo các nội dung đã học.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức dạy học; vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày của học sinh.

- Tiếp tục thực hiện dạy học phân hoá đối tượng trong các tiết dạy (đặc biệt với khối 4, 5). Khuyến khích, động viên học sinh tham gia giao lưu các sân chơi trí tuệ theo tinh thần tự nguyện.

- Tăng cường dạy học tích hợp giáo dục đạo đức, giáo dục môi trường, sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm, phòng chống TNTT, kỹ năng sống, liên hệ bản thân với nơi sinh sống, với lịch sử, địa lý địa phương. Triển khai giảng dạy lồng ghép linh hoạt nội dung giáo dục quốc phòng an ninh trong trường tiểu học theo kế hoạch số 3664/KH-SGD&ĐT ngày 16/8/2018 của Sở GD&ĐT.

- Thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt giữa giờ hàng ngày kết hợp tập các bài thể dục theo quy định với các nội dung tự chọn như múa hát tập thể, thể dục nhịp điệu, dân vũ.

- Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động của Đội tổ chức giờ chào cờ có tác dụng giáo dục tư tưởng, đạo đức, tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tổ chức diễn đàn, tọa đàm để HS thường xuyên được bày tỏ ý kiến, được trao đổi quan điểm. Thực hiện nghiêm túc quy định về hát Quốc ca.

- Đổi mới hoạt động giáo dục, phát triển văn hóa nhà trường nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với năng lực của từng học sinh. Tăng cường giáo dục thực hiện nếp sống thanh lịch, văn minh; Thực hiện “Văn hóa khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường. Tổ chức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp chuyên đề này, rèn thói quen sinh hoạt hàng ngày cho HS tạo gốc rễ cho sự phát triển toàn diện về tính cách, năng lực, kỹ năng cho học sinh, trang bị cho học sinh các giá trị về tính cách, phẩm chất và những thói quen tốt để hoàn thiện bản thân, phát triển toàn diện.

- Phát hiện khả năng, sở trường, năng lực của từng học sinh. Tập trung hoạt động CLB có trọng điểm. Trong năm học tổ chức dạy cho học sinh ít nhất 1 kỹ năng sống/ kỹ năng khắc phục sự cố để sinh tồn/khả năng diễn thuyết,...

4. Chỉ đạo đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dạy và học Ngoại ngữ, Tin học, đặc biệt là tiếng Anh

4.1. Dạy học tiếng Anh:

- Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2010 và Công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày 17/3/2020. Khi triển khai, nhà trường quan tâm đến sự tự nguyện tham gia học của học sinh, chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định; đảm bảo tính chất làm quen của chương trình; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho HS.

- Thực hiện kế hoạch dạy tiếng Anh cho học sinh lớp 3, 4, 5 với thời lượng 4 tiết/tuần (Lớp 3), 2 tiết/tuần (Lớp 4, 5). Căn cứ vào tài liệu được Bộ GD&ĐT phê duyệt giáo viên lựa chọn nội dung và ngữ liệu phù hợp, dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách hiệu quả; sử dụng bài kiểm tra định kì phù hợp với nội dung đã học.

- Phối hợp tạo điều kiện cho các em học chương trình Tiếng Anh liên kết Language Link; Dream Sky: 2 tiết/tuần theo tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh đảm bảo học sinh khi kết thúc lớp 5 đạt trình độ năng lực ngoại ngữ bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình liên kết, chương trình có yếu tố nước ngoài và chịu trách nhiệm về chất lượng dạy học Tiếng Anh liên kết của nhà trường.

- Phối hợp với Phòng GD&ĐT khảo sát, đánh giá kết quả đầu ra 100% học sinh lớp 5 tham gia chương trình Tiếng Anh liên kết để đánh giá khách quan chất lượng đào tạo của nhà trường và trung tâm.

- Thực hiện đổi mới đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh, tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I.

- Đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu như tham gia thi Olympic Tiếng Anh IOE, các cuộc thi Toán – Tiếng Anh Quốc tế,...

4.2. Dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học bắt buộc môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023 theo các văn bản chỉ đạo: Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 889/SGDĐT-GDTH ngày 07/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học và Công văn số 4235/SGDĐT-GDPT ngày 24/9/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội. Quan tâm chương trình Tin học IC3 Spark đối với học sinh lớp 4, 5.

- Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện phân phối chương trình môn Tin học cấp tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 100/PGD&ĐT ngày 28/8/2018 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên.

- Tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để thực hiện dạy học tin học. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên tin học để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Tin học.

- Tạo sân chơi môn Tin học để học sinh được tiếp cận với giáo dục Tin học hình thành kỹ năng CNTT.

5. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn

- Quan tâm giúp đỡ HS tiếp thu chậm, HS học hòa nhập bằng nhiều hình thức. Tập trung vào kiến thức, kỹ năng, năng lực, phẩm chất mà HS còn hạn chế. Thường xuyên phối hợp với CMHS, các lực lượng giáo dục để giúp đỡ HS.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật.

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

6. Thực hiện đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học; Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh:

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh toàn trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kĩ năng tài chính cá nhân.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học. Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 08/KH-PGDĐT ngày 24/02/2021 về tổ chức phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Dạy lồng ghép nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng trong một số môn học theo Kế hoạch 3664/KH-SGDĐT ngày 16/8/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

- Triển khai thực hiện Bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong các tiết dạy Đạo đức. Tiếp tục thực hiện việc giảng dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh, hoạt động trải nghiệm cho học sinh Hà Nội.

- Xây dựng và quản lí tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”.

- Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước cho học sinh. Phối hợp với Trung tâm Văn hóa Thể dục và Thể thao mở các lớp dạy bơi cho học sinh tiểu học, tổ chức các lớp năng khiếu cho học sinh; tham gia Chương trình sửa học đường theo chỉ đạo của Sở GDĐT Hà Nội; tiếp tục tuyên truyền triển khai công tác bảo hiểm y tế tới 100% học sinh.

- Dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Đổi mới sáng tạo trong tổ chức các hoạt động thư viện, tổ chức cuộc thi “Đọc sách vì tương lai” với các hình thức như: Kể chuyện theo sách, viết lời và lồng tiếng cho phim, giới thiệu sách hay, sáng tác truyện, thơ,...

7. Chỉ đạo công tác thực hiện mô hình “Trường học điện tử” Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện mô hình trường học điện tử; quy chế hoạt động website và cổng nội bộ nhà trường. Phân công GV phụ trách cổng thông tin điện tử lớp 1 và lớp 2, các mảng thông tin đưa lên trang web rõ người, rõ việc. Cập nhật kịp thời, thường xuyên các văn bản cấp trên, thông tin, sự kiện,...

+ Xây dựng định hướng tin bài hàng tháng công khai trên cổng nội bộ. Giáo viên tích cực viết bài; khai thác hiệu quả kho học liệu, nguồn tài nguyên và

đóng góp, chia sẻ nguồn tài nguyên cho đồng nghiệp. Duy trì lớp 2 trên cổng TTĐT, 100% CBGV tiếp tục sử dụng tài khoản đăng bài; xây dựng quy chế làm việc của ban quản trị, quy chế đăng bài. BGH kiểm tra, đánh giá hàng tháng.

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CNTT và thực hiện bồi dưỡng từ tháng 8. Tạo điều kiện để CB, GV, NV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, hướng dẫn sử dụng CNTT. Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học theo nhu cầu của giáo viên và nhà trường.

+ Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kho học liệu theo môn học. Có đầy đủ bài giảng theo các môn, phân môn, khối học trong Kho học liệu tại các lớp. Hàng tuần gửi các bài giảng điện tử vào kho học liệu của nhà trường và up lên trang web, 100% giáo viên thực hiện up Bài giảng điện tử lên trang web trường.

+ Quản lý GV khai thác, sử dụng thường xuyên máy chiếu, máy tính hệ thống các phòng học. Sử dụng bảng tương tác ít nhất 1 tiết/giáo viên/tháng. 100% GV cơ bản thiết kế được bài giảng trên bảng tương tác thông minh. Quản lý GV ứng dụng tin học vào việc nhận, gửi báo cáo, công văn, thông báo,... khai thác sử dụng hiệu quả hòm thư điện tử.

+ Khai thác, sử dụng hiệu quả, sáng tạo các phần mềm ứng dụng để đổi mới nội dung và phương pháp dạy học; sử dụng các phần mềm dạy học, tra cứu, sưu tầm thông tin, dữ liệu trên mạng Internet làm phong phú nội dung trong thiết kế bài giảng.

+ Tổ chức thi thiết kế và sử dụng ĐDDH, bài giảng điện tử, video bài giảng, bài giảng E-learning để phát huy vai trò sáng tạo, ý thức tích lũy nghề nghiệp của GV, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nhà trường.

+ Đánh giá công tác thực hiện mô hình THĐT của GV hàng tháng, cuối học kỳ, cuối năm học. Khen thưởng giáo viên ứng dụng hiệu quả CNTT, có sản phẩm Video bài giảng, bài giảng E-learning đạt kết quả cao trong các cuộc thi các cấp.

- Tăng cường khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập chung, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình GDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến (Tổ chức các tiết dạy, các hoạt động giáo dục, tập huấn bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn.... đạt trung bình 5%, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện tốt quản lý kế hoạch dạy học các khối lớp trực tuyến.

- GV trường tích cực nghiên cứu tài liệu về ứng dụng CNTT và CDS trong dạy học; khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác quản lý, công tác dạy học của tổ, khối,... Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT và trên phần mềm giáo dục đúng tiến độ.

8. Tổ chức và tham gia tốt các kỳ thi dành cho giáo viên và học sinh

8.1. Các cuộc thi của giáo viên:

a. Thi GVG, hội giảng cấp trường: (Phụ lục 10)

- Tiếp tục tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường theo Thông tư số 22/2019/TT-BGD&ĐT ngày 20/12/2019 của Bộ giáo dục và đào tạo về Thông tư ban hành quy định Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp cơ sở giáo dục phổ thông.

- BGH xây dựng kế hoạch, thành lập Ban giám khảo hội thi gồm các đồng chí trong Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban giám khảo cũng như các bộ phận liên quan. Chuẩn bị tốt các điều kiện về CSVC cho các giáo viên tự nguyện đăng ký dự thi.

+ Tổ chức thi ở các khối lớp và các môn, phân môn. Giáo viên gấp thăm môn, phân môn, đăng kí bài dạy dựa trên nguyên tắc không trùng môn, trùng bài

+ Giáo viên dự thi phải đảm bảo theo Tiêu chuẩn quy định giáo viên tham dự Hội thi của Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Nội dung thi: Giáo viên đăng kí và thực hiện 01 tiết dạy theo phân phối chương trình của khối lớp, bộ môn mình giảng dạy. Yêu cầu trong một khối lớp không có giáo viên đăng kí trùng môn thi, bài thi với giáo viên khác.

+ Thời gian: Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 15/11/2022

+ Địa điểm: Tại phòng các lớp học

+ Lịch thi: Trên cơ sở đăng kí của giáo viên toàn trường, Ban Giám hiệu xếp lịch thi và Ban giám khảo tham gia chấm thi theo tuần. Ban giám hiệu công khai lịch thực hiện tiết dự thi tuần kế tiếp trên web trường.

- Đánh giá kết quả giáo viên dự thi:

+ Kết quả thi được tính như sau: GV dự thi được đánh giá trên thang điểm 20 theo phiếu điểm chấm tiết dự thi Giáo viên dạy giỏi hiện hành. Mỗi tiết dạy có ít nhất 02 đồng chí trong Ban giám khảo chấm bằng phiếu điểm, chấm thi độc lập. Kết quả tiết dạy là điểm trung bình cộng của các đồng chí trong ban giám khảo chấm tiết dự thi đó.

+ Sau cuộc thi Ban giám khảo chọn giáo viên đạt kết quả cao nhất của một khối để khen thưởng tiết dạy đạt loại Xuất sắc trong đợt Sơ kết thi đua cuối kỳ I và cuối năm của trường.

b. Thi Giáo viên giỏi cấp quận, cấp TP:

- Căn cứ vào kết quả thi GVG, hội giảng cấp trường và đánh giá về tiêu chuẩn dự thi GVG cấp quận theo Thông tư 22/TT-BGDĐT, Ban Giám khảo sẽ lựa chọn 2 - 3 giáo viên có tiết dạy đạt loại Xuất sắc để dự thi cấp Quận (Khối lớp và môn thi theo hướng dẫn của PGDĐT) và dự thi cấp Thành phố (Khối lớp và môn thi theo hướng dẫn của SGD&ĐT Hà Nội, dự kiến giáo viên khối lớp 1).

- Phân công nhiệm vụ cho tổ/nhóm chuyên môn tham gia góp ý xây dựng ý tưởng tiết dạy cho giáo viên dự thi.

- Tổ chức chuyên đề cấp trường phổ biến tiết dạy sau khi dự thi cấp quận.

8.2. Các cuộc thi của HS:

- Phát động các cuộc thi, sân chơi trí tuệ (theo kế hoạch PGD gửi về) trên bảng tin của trường, các tiết sinh hoạt dưới cờ, triển khai tới giáo viên chủ nhiệm trong buổi họp hội đồng sư phạm.

- Tham gia thi Tiếng Anh, Olympic tiếng Anh, Tin học cấp Quận, cấp Thành phố: GV tiếng Anh, Tin học có kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu từ tháng 10. Tạo điều kiện về CSVC cho GV bồi dưỡng HS. Trường tổ chức khảo sát HS qua các vòng thi. Lựa chọn HS tiêu biểu tham gia thi cấp quận.

- Khuyến khích HS toàn trường tham gia các cuộc thi trên Internet, sân chơi quốc tế trên tinh thần tự nguyện như Toán quốc tế Kangaroo, IOE Tiếng Anh, Trạng nguyên toàn tài, Trạng nguyên Tiếng Việt,...

- Thi TĐTT (HKPD): Tổ chức HKPD cấp Trường vào tháng 11, chọn đội tuyển bồi dưỡng tham gia thi cấp Quận (Tháng 11, 12/2022). GV thể dục xây dựng KH HKPD, nhà trường tạo điều kiện sân bãi, trang thiết bị tổ chức cuộc thi. Tổ chức khen thưởng HS có thành tích cao. GV thể dục lựa chọn HS có thành tích tốt bồi dưỡng để tham gia HKPD cấp quận.

- Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, triển lãm tranh cấp Thành Phố, Chiếc ô tô mơ ước,... (Theo lịch của Sở GD&ĐT): GVCN tuyên truyền đến PHHS, HS tham dự cuộc thi. GV Mĩ thuật phối hợp GVCN hướng dẫn HS tham gia cuộc thi. GV Mĩ thuật tổng hợp những bài có chất lượng tốt tham gia cuộc thi. Nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản HD về cuộc thi.

- Theo dõi tổng kết, tuyên dương khen thưởng những HS có kết quả vòng tự luyện tốt. Biểu dương, thưởng trước toàn trường HS đạt cấp quận, thành phố với mỗi vòng thi.

9. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với Quận đoàn triển khai tốt công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục học sinh

- Ban Giám hiệu có trách nhiệm xây dựng KH chỉ đạo công tác Đội trong nhà trường. Phân công cụ thể đúng người đúng việc trong từng hoạt động. Đối với từng kế hoạch, từng hoạt động BGH có trách nhiệm phê duyệt và định hướng cho giáo viên. Dự trù kinh phí từng loại hoạt động, kinh phí mua sắm cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động tập thể.

- Hàng tháng Tổng phụ trách có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động Đội với BGH vào ngày 25 hàng tháng. Đầu tuần, đầu tháng TPT có trách nhiệm chuyển nội dung sinh hoạt hoạt Động, Sao, Sinh hoạt dưới cờ cho GV chủ nhiệm các lớp.

- Đối với GV chủ nhiệm thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch nhà trường đề ra. Chỉ đạo, hướng dẫn học sinh tích cực tham gia các hoạt động Đội. Phối hợp với giáo viên chuyên và Tổng phụ trách tích cực tổ chức, tập luyện cho học sinh tham gia các hoạt động của liên đội đạt hiệu quả cao nhất.

10. Chỉ đạo đẩy mạnh nâng cao hiệu quả nhóm nhà giáo cùng nhau phát triển.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban bí thư Trung ương Đảng về xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Trung ương về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; Kế hoạch số 111/KH-UB ngày 19/9/2011 của UBND thành phố Hà Nội về Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ngành giáo dục Thủ đô.

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông. Tăng cường tổ chức các chuyên đề về dạy - học các môn học để rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện chương trình môn học ở các khối lớp. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên về vai trò và vị trí của công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học; nâng cao trình độ tin học cho giáo viên. Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng, tự bồi dưỡng. Thực hiện đúng qui định về việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, tăng cường kỉ luật, kỉ cương trong hoạt động dạy học, đặc biệt là trau dồi phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn đồng thời với việc nâng cao năng lực và nghiệp vụ sư phạm trong giáo dục học sinh; Nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết *“nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”*.

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lí về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012.

- Tập trung các biện pháp để giáo viên “say” chuyên môn. Tổ chức nhiều hoạt động cọ sát, thúc đẩy, tạo áp lực phát triển: Báo cáo chuyên đề, thảo luận, hội thảo CM; tạo dựng hoặc tham gia các diễn đàn về chuyên môn để GV được chia sẻ, khẳng định, tổ chức sinh hoạt CM theo hướng tích cực hóa, nghiên cứu bài học,...

- Xây dựng hình mẫu điển hình về giáo viên tâm huyết hết lòng vì học sinh thân yêu. Xây dựng nhóm nhà giáo cùng nhau phát triển theo mục đích có định hướng để bồi dưỡng lan toả trong đội ngũ. Việc định hướng xây dựng các nhóm nhà giáo chi bộ cần căn cứ vào năng lực, trình độ của đội ngũ nhà giáo, căn cứ vào nhiệm vụ và kế hoạch năm học để có thể đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển của ngành, của đất nước và hội nhập Quốc tế. (Nhóm nhà giáo thuộc lĩnh vực CNTT; Nhóm nhà giáo thuộc lĩnh vực hoạt động giáo dục; Nhóm nhà giáo tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học; Nhóm nhà giáo phát triển năng khiếu cho HS). Trong mỗi nhóm sẽ tập hợp những nhà giáo có cùng nhu cầu được tìm tòi và phát triển và nâng cao nghiệp vụ ở lĩnh vực mình tham gia.

+ Tổ chức hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm theo định kì để gắn kết các thành viên trong nhóm, giữa các nhóm trong nhà trường. Từ những kì hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm sẽ chọn lọc được những điểm mới, sáng tạo, tính thực tiễn cao. Mỗi cá nhân nhà giáo trong nhóm có cơ hội để phát triển bản thân, từ đó phát hiện được những nhân tố, tài năng mới.

+ Tổ chức các cuộc thi cho tất cả các nhóm giáo viên cùng tham gia để đánh giá năng lực và sự gắn kết giữa các nhóm. Tổ chức thêm các cuộc thi, các sân chơi cho HS trên phạm vi toàn trường theo các nhóm nhà giáo phụ trách để học sinh bộc lộ năng khiếu và phát huy tối đa khả năng của các nhóm nhà giáo.

+ Tổ chức tổng kết, đánh giá theo định kì để tuyên dương, khen thưởng tạo động lực để các nhóm nhà giáo phát triển năng lực sở trường được động viên, khích lệ kịp thời. Bên cạnh đó cũng cần thay đổi và bổ sung thêm các hình thức kiểm tra đánh giá giáo viên các nhóm để kiểm tra năng lực, trình độ và kết quả của các nhóm.

11. Chỉ đạo công tác sử dụng ĐDDH hiệu quả trong giảng dạy, khuyến khích viết SKKN

- Khuyến khích giáo viên tự làm ĐDDH (mỗi tổ có ít nhất 01 ĐD/năm).

- Tuyên truyền, bồi dưỡng tin học cho cán bộ, giáo viên.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, xây dựng kho bài giảng điện tử giúp giáo viên có thêm công cụ trong đổi mới phương pháp dạy học tích cực. Khuyến khích giáo viên giúp đỡ nhau khai thác phần mềm trình chiếu để soạn giáo án điện tử.

- Khuyến khích các giáo viên có giải pháp và thực hiện hiệu quả trong công tác giảng dạy, công tác giáo dục học sinh.

- Khuyến khích giáo viên viết và áp dụng SKKN hiệu quả.

12. Công tác chỉ đạo BDHS có năng khiếu, phụ đạo HS tiếp thu chậm, HS học hòa nhập (Phụ lục 11)

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ thời gian trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh tiếp thu chậm, học sinh học hòa nhập.

- Tăng cường dự giờ của giáo viên, quan tâm đến công tác dạy phân hóa đối tượng bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh tiếp thu chậm, học sinh học hòa nhập ngay trong các tiết học.

- Coi trọng việc đánh giá, nhận xét thường xuyên trong quá trình dạy hàng ngày và quá trình bồi dưỡng, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh đồng thời phát hiện những khó khăn chưa thể vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ, kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới cha mẹ học sinh (CMHS) trong công tác phối hợp, thường xuyên liên hệ chặt chẽ với CMHS để thông báo tình hình học tập của học sinh, phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục, đôn đốc HS học tập.

- Tuyên dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích cao trong công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo HS tiếp thu chậm, học sinh học hòa nhập.

- Tổ chức các cuộc giao lưu, “sân chơi trí tuệ” cấp trường đúng quy chế. Chọn cử dự thi các cấp theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT (Nếu có chỉ đạo).

13. Chỉ đạo hiệu quả công tác thư viện

- Đầu tư trang bị và sử dụng hiệu quả các thiết bị nghe, nhìn, có máy tính có nối mạng Internet tại thư viện phục vụ giáo viên, học sinh.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đọc sách cho học sinh qua việc xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học; phát triển văn hóa đọc thông qua triển khai mô hình thư viện thân thiện trường phù hợp tình hình thực tế của trường.

- Tuyên truyền giới thiệu sách thường xuyên bằng nhiều hình thức, tổ chức tốt tiết thư viện, giới thiệu sách theo chủ điểm và ngày Hội đọc sách.

- Quan tâm xây dựng nguồn tài nguyên trong thư viện (sách báo in, sách điện tử, kho học liệu, số hóa,...), thường xuyên bổ sung tài liệu mới đảm bảo về chất lượng và số lượng, phong phú về chủng loại, cân đối về thành phần. Tiếp tục tổ chức hiệu quả phong trào “Góp một cuốn sách nhỏ, đọc ngàn cuốn sách hay”; “Thư viện xanh”

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang bị các tạp chí của ngành, lưu trữ các tư liệu, giúp cán bộ giáo viên tra cứu, xây dựng tủ đĩa mềm phục vụ dạy và học.

14. Phân công ra đề kiểm tra để xây dựng ngân hàng đề (Phụ lục 12)

- Giáo viên ra đề (đúng chuẩn kiến thức kỹ năng; áp dụng ma trận đề, đảm bảo 4 mức độ), tổ trưởng chuyên môn tổng hợp và nộp về Ban giám hiệu để xây dựng ngân hàng đề.

- BGH có trách nhiệm ra đề chính thức, bảo quản đề; tổ chức chỉ đạo GV kiểm tra, chấm chữa, vào điểm, đánh giá HS đúng quy chế.

15. Triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đối với cấp Tiểu học

a. Đối với lớp 1, 2, 3

Tổ chuyên môn 1, 2, 3 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Thực hiện các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội ban hành. Trong đó, tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

- Nội dung dạy học: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh (tổng số 35 tiết/tuần).

- Các tổ chuyên môn chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình (25 tiết/tuần).

- Trên cơ sở dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc, chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, hoạt động giáo dục khác (chương trình nhà trường: 7 - 10 tiết/tuần).

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình GDPT cho lớp 4, 5

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu GV ở từng môn học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ GV đáp ứng nhu cầu thực hiện chương trình GDPT:

- Cử chọn, tạo điều kiện để đội ngũ GV, nhất là GV cốt cán, GV dạy khối 3 tham gia đào tạo bồi dưỡng. Hướng dẫn GV tham gia tổ/nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, SGK mới.

- Chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể về sửa chữa, sắp xếp CSVC phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng. Xây dựng kế hoạch đầu tư CSVC, mua sắm bổ sung, tự làm đồ dùng dạy học để tránh những bất cập khi thực hiện chương trình GDPT.

c. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới trong các hoạt động dạy và học

- Tích cực tham dự các lớp chuyên đề, tập huấn do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và nhà trường tổ chức, đặc biệt quan tâm các chuyên đề bồi dưỡng GV lớp 4 chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018 trong năm học mới.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn GV về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, xây dựng bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp.

- Chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu SGK để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho HS luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình, GV tổng hợp, nhận xét, kết luận để HS tiếp nhận và vận dụng.

d. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục Tiểu học

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền những kết quả đạt được để cha mẹ HS chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH.

- Chủ động viết bài đưa tin về các hoạt động của ngành, gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em HS phấn đấu vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN (Có biểu kèm theo)

IV. KINH PHÍ

Thực hiện chi theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp cho các hoạt động giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý nhà nước hiện hành; hoặc huy động từ sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT Hà Nội, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023 cấp tiểu học của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể đảm bảo rõ người thực hiện, rõ tiến độ thời gian trong năm học gắn với việc điều hành, kiểm soát đảm bảo thực hiện đồng bộ, phù hợp với thực tiễn và triển khai tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường và đưa vào thực hiện QCCM ngay từ đầu năm học.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chương trình, TKB và kế hoạch dạy học trong tiết học, trong ngày của GV.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng môn Toán, Tiếng Việt và chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Ban giám hiệu sắp xếp thời khóa biểu để đảm bảo 1 tuần giáo viên có 1 buổi sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

- Thường xuyên kiểm tra nội dung SHCM. Tư vấn, bổ sung nội dung và đổi mới phương pháp sinh hoạt đảm bảo hiệu quả. Yêu cầu giáo viên đưa ra những băn khoăn, vướng mắc của mình về nội dung, phương pháp giảng dạy, những bài khó dạy để cùng trao đổi, thảo luận, thống nhất chung.

- Ban giám hiệu thường xuyên dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm, góp ý để GV sửa chữa, khắc phục những tồn tại và phát huy những ưu điểm của mình.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Các thành viên trong tổ cùng soạn, cùng nghe giảng, cùng góp ý rút kinh nghiệm và thống nhất quy trình, phương pháp giảng dạy. Thực hiện dạy phân hóa đối tượng. Học tập, áp dụng mô hình trường học VNEN, PPBTNB trong dạy học, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp dạy học mới.

- Kiểm tra chặt chẽ việc mượn và sử dụng đồ dùng dạy học. Phân đầu mỗi giáo viên phải có đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo và đặc biệt là các loại tài liệu hướng dẫn đối với các lớp thay sách, mỗi lớp phải có một bộ đồ dùng dạy học theo quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nội dung chương trình và kế hoạch dạy học (chủ yếu dưới hình thức không báo trước).

- Chú trọng việc rèn kỹ năng làm bài, tăng cường dạy học theo định hướng phát triển năng lực, lấy HS làm trung tâm.

- Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh trong các đợt kiểm tra định kỳ. Động viên khen thưởng kịp thời.

- Có kế hoạch bồi dưỡng, lựa chọn giáo viên và học sinh tham gia thi giáo viên giỏi, học sinh có năng khiếu các cấp. Có kế hoạch phụ đạo học sinh cần cố gắng, quan tâm chất lượng giáo dục đại trà.

- Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ngay trong các tiết dạy hàng ngày, mở rộng nâng cao kiến thức qua từng bài học, phát huy tư duy và sáng tạo của học sinh.

- Đánh giá xếp loại TTCM, giáo viên công bằng, đúng tiêu chí và đúng năng lực vị trí theo chỉ đạo mới của UBND quận.

- Tăng cường đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, nâng cao hiệu quả việc sử dụng đồ dùng dạy học, phát huy phong trào tự làm đồ dùng dạy học.

- Tích cực phát huy phong trào áp dụng và đúc rút SKKN trong giảng dạy.

- Tập trung các biện pháp để giáo viên “say” chuyên môn. Tổ chức nhiều hoạt động cọ sát, thúc đẩy tạo sự phát triển như: chuyên đề, thảo luận, hội thảo

CM; tạo dựng hoặc tham gia các diễn đàn về chuyên môn để GV được chia sẻ, khẳng định, tổ chức sinh hoạt CM theo hướng tích cực hóa.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và phương pháp giảng dạy cho GV thường xuyên; tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng cập nhật phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn, tin học.

- Tổ chức “Nhóm nhà giáo cùng nhau phát triển”; xây dựng môi trường cùng nhau học tập, cùng nhau phát triển. Xây dựng hình mẫu điển hình về giáo viên tâm huyết hết lòng vì học sinh thân yêu.

- Xây dựng quy chế khen thưởng và tổ chức tuyên dương khen thưởng các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc, nhằm động viên, cổ vũ tinh thần thi đua trong giáo viên và học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch, kiểm tra, sơ kết, tổng kết đảm bảo tiến độ và chỉ tiêu đề ra, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

2. Đối với các tổ chuyên môn

- Các tổ chuyên môn: Dựa trên cơ sở kế hoạch chung của trường, cụ thể hóa vào việc xây dựng kế hoạch của tổ và phổ biến đến các thành viên trong tổ.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng tháng, học kỳ, năm học. chỉ đạo, đánh giá, đề xuất các biện pháp để thực hiện kế hoạch của tổ, thành viên.

3. Đối với giáo viên

- Xây dựng kế hoạch bài dạy đầy đủ trước khi lên lớp. Kế hoạch bài dạy được xây dựng theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT, cần thể hiện rõ nội dung, kiến thức và phương pháp dạy học, các hoạt động của giáo viên và học sinh soạn giảng đúng phân phối chương trình, thể hiện rõ phân hóa. Chú trọng các nội dung lồng ghép GDQPAN, HĐTN, KNS,...

- Hướng dẫn học sinh tự học và tạo mọi điều kiện để học sinh hoàn thành bài học tại lớp, tuyệt đối không yêu cầu học sinh làm thêm bài tập ở nhà. Nghiêm cấm việc tổ chức dạy thêm cho học sinh của lớp mình phụ trách. Tổ chức kí cam kết không dạy thêm dưới mọi hình thức ngay từ đầu năm học.

- Trong giờ dạy buổi sáng, GV tổ chức hoạt động dạy học sao cho HS hoàn thành hết yêu cầu bài, không để dành kiến thức xuống tiết học buổi chiều.

- Với buổi thứ hai: Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức cho học sinh hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn), tổ chức hướng dẫn học sinh cách tự học, dạy học phân hóa đối tượng, chủ động mở rộng kiến thức với nhóm học sinh mũi nhọn ngay trong giờ (đặc biệt với học sinh lớp 4-5).

- Đối với lớp 4, 5 GV cần thống nhất trong tổ CM nội dung hướng dẫn HS ghi vở; phối hợp với cha mẹ học sinh hướng dẫn khích lệ HS tự học.

- Tăng cường dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn

phận trẻ em; ATGT; PCTNTT; GDQPAN, HĐTN,... vào các môn học, hoạt động giáo dục cần đảm bảo tính hợp lý tránh quá tải, không gây áp lực học tập cho HS.

- Tham gia SHCM đầy đủ. Tích cực dự giờ đồng nghiệp. Có đầy đủ các loại HSSS theo quy định, ghi chép đầy đủ, cập nhật. Tích cực tự học nghiên cứu tài liệu tham khảo, SGK báo, tạp chí để nâng cao kiến thức trình độ CM và áp dụng trong việc lập kế hoạch soạn giảng. Có kế hoạch cụ thể bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh cần chưa hoàn thành các môn học.

- Đánh giá học sinh theo quy định đối với từng khối lớp.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm, phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên,... tổ chức tốt các hoạt động thi đua, nhằm đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

4. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Thực hiện theo điều hành của tổ nhằm đạt hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ năm học đã đề ra.

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

- Trong quá trình thực hiện, cần bổ sung kịp thời những công việc phát sinh theo tình hình thực tế. Phản ánh về tổ trưởng những vấn đề vướng mắc của cá nhân trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

5. Đối với học sinh

- Thực hiện tốt nội quy của nhà trường, lớp học. Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập trước khi đến lớp. Tích cực học tập, chủ động, sáng tạo trong việc tìm tòi, khám phá KT. Trong lớp chú ý nghe giảng, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Luôn luôn có ý thức phấn đấu, rèn luyện và tu dưỡng trong học tập cũng như các hoạt động khác. Rèn luyện chữ viết, giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập cẩn thận, sạch đẹp. Tự giác, trung thực trong học tập và trong thi cử. Đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập.

Trên đây là Kế hoạch công tác chuyên môn năm học 2022 – 2023 của Trường Tiểu học Ái Mộ B. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các bộ phận, cá nhân cần trao đổi báo cáo kịp thời về BGH để thống nhất cùng thực hiện. /.

HIỆU TRƯỞNG PHÊ DUYỆT



Hoàn Thị Bích Thu

NGƯỜI LẬP KÊ HOẠCH

Nguyễn Văn Vinh

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- CBGVNV trong Trường;
- Lưu VT./.

Phụ lục 1

Chỉ tiêu chuyên môn

TT	Tên tiêu chí	Điểm tối đa	Phần đầu	Chỉ tiêu cụ thể
I	Công tác chuyên môn	20	19,5	XL XS
1	GD truyền thống, đạo đức	5	5	
1.1	- Có KH và tổ chức hiệu quả các HĐ GD đạo đức, GD truyền thống, GD kỹ năng sống cho HS sát với nhiệm vụ năm học và thực tế nhà trường.	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì sĩ số: Không có học sinh bỏ học. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp 1. Học sinh học đúng độ tuổi: 100%. Hồ sơ phổ cập đủ và cập nhật thường xuyên. - Huy động 100% trẻ khuyết tật đủ sức khỏe ra lớp. - 100% học sinh học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện.
1.2	- Tổ chức cho HS viết bài thu hoạch sau khi tham quan các di tích trên địa bàn, chấm bài thu hoạch, khen thưởng HS và báo cáo KQ về Phòng GD&ĐT	1	1	
1.3	- Có KQ xếp loại phẩm chất và năng lực bằng mức bình quân của Quận trở lên	1	1	
1.4	- Hồ sơ theo dõi sự tiến bộ và thực hiện các biện pháp GD, giúp HS khuyết tật, HS tự kỷ đúng quy định	1	1	
1.5	- Thực hiện tốt việc phòng chống bạo lực học đường, không có hiện tượng HS đánh nhau trong và ngoài nhà trường.	1	1	
2	Chất lượng học sinh	5	5	
2.1	- Chất lượng đại trà đảm bảo đạt kế hoạch đề ra	3	3	<ul style="list-style-type: none"> - 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học. - 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học. - Tỷ lệ HS được khen thưởng đạt 99% trở lên.
2.2	- Vượt mức kế hoạch đề ra (1đ); vượt mức TB Quận (1đ)	2	2	
3	Chất lượng của GV	10	10	
3.1	Chất lượng đại trà của GV	5	5	

	- 100% CB, GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, hồ sơ đầy đủ, ghi chép cập nhật	1	1	- 100% GV nắm vững, chủ động thực hiện PPCT, xây dựng KH dạy học và thực hiện các yêu cầu về đổi mới dạy học. - Mỗi GV có ít nhất 2 ĐDDH tự làm để sử dụng/năm; sử dụng thường xuyên, hiệu quả các đồ dùng có sẵn.
	- 100% GV cập nhật theo dõi, đánh giá HS theo TT 30/2014 và TT22/2016 đúng tiến độ (0,5đ); Ra đề KTĐK bám sát ma trận đề, chuẩn KT-KN, đủ nội dung (0,5đ)	1	1	- Tổ chức ít nhất 10 chuyên đề cấp Trường ở các môn còn bản khoãn. Đăng kí dạy ít nhất 01 chuyên đề cấp Quận
	- 100% GV thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện sinh hoạt CM và sinh hoạt chuyên môn liên trường đạt hiệu quả	1	1	- Mỗi GV dự và rút kinh nghiệm 18 tiết/ năm của đồng nghiệp.
	- 100% các tiết dạy do Phòng GD&ĐT và CTV thanh tra dự giờ được xếp loại từ khá trở lên	1	1	- 100% GV thực hiện đúng quy định về KT, đánh giá KQ học tập của HS theo TT 30/2014; TT 22/2016 của BGD&ĐT; TT 27/2020. Đối với HS khuyết tật đánh giá theo TT 39/2009/TT-BGD&ĐT.
	- 100% GV đăng ký sử dụng ĐDDH thường xuyên, hiệu quả; theo dõi số tiết sử dụng ĐDDH (0,5đ); hồ sơ phòng đồ dùng đầy đủ, có chất lượng (0,5đ).	1	1	
3.2	Kết quả thi GV dạy giỏi	5	4,5	
	- Xây dựng KH, thành lập BCD, BGK hội thi GVG cấp trường; tổ chức hiệu quả hội thi GVG cấp trường	2	2	- GVG: Cấp trường: 43 đ/c.
	- Tham gia dự thi các đợt thi GVG cấp Quận ở các khối, môn do Quận tổ chức hiệu quả (100% GVG dự thi GVG cấp Quận được công nhận GVG cấp Quận)	2	2	- GVG Cấp Quận: 01 đ/c đạt giải Nhất, 01 đ/c đạt giải Ba
	- 100% GV dự thi đủ điều kiện công nhận GVG Quận, trong đó có GV đạt giải cấp Quận (Nhất: 1đ; Nhi: 0,75đ; Ba: 0,5đ)	1	0,5	

Phụ lục 2

Chỉ tiêu chất lượng đại trà của học sinh

A. Đối với Lớp 1, 2, 3

TT	Nội dung	Tổng số học sinh	Chỉ tiêu	
			Số lượng	Tỷ lệ
I. Đánh giá kết quả giáo dục				
1.	- Hoàn thành Xuất sắc	660	264	40,0
2.	- Hoàn thành tốt	660	198	30,0
3.	- Hoàn thành	660	198	30,0
8.	- Chưa hoàn thành	660	0	0
II. Khen thưởng				
1	- Học sinh Xuất sắc	660	264	40,0
2	- Thư khen	660	396	60,0
3	- Khen thưởng đột xuất	660	0	0
4	- Khen thưởng đột xuất	660	0	0

B. Đối với Lớp 4, 5

TT	Khối	Tổng số học sinh	Khen thưởng			
			Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện		Tiền bộ vượt bậc/Thành tích vượt trội,...	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	4	287	90	31,3	197	68,7
2	5	347	108	31,1	239	68,9

Phụ lục 3

Chỉ tiêu chất lượng mũi nhọn của học sinh

TT	Lĩnh vực	Đạt giải các sân chơi					Khối	VSCĐ		
		Trường	Quận	T. Phó	Qu.gia	Qu. Tế		A	B	C
1	Olympic TA	10	5	1	0	0	3, 4, 5	75.0%	25.0%	0
2	Các cuộc thi Vẽ	10	5	2	0	0	1, 2, 3, 4, 5	80,0%	20 %	0
3	Tin học trẻ	5	2	0	0	0				
4	TDTT	20	5	2						
5	Tham gia các cuộc thi Quốc tế	Có 15-20 học sinh tham gia, 05 hs đạt giải								
6	Các cuộc thi khác	Khuyến khích học sinh tham gia								

Phụ lục 4**Phụ lục 4: Chỉ tiêu thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên****a. Danh hiệu thi đua:**

DH thi đua	Cấp cơ sở		Thành phố		Bộ		Toàn quốc	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
- LĐTT	57	100	0	0	0	0	0	0
- CSTĐ	9	15,7	0	0	0	0	0	0

b. Danh hiệu giáo viên dạy giỏi:

Trường		Quận (huyện)		Thành phố		Toàn quốc	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
43	100	2	0,04	0	0	0	0

c. Sáng kiến kinh nghiệm:

Trường		Quận		Thành phố	
SL	TL	SL	TL	SL	TL
9	15,7	9	15,7	0	0

Phụ lục 5

Phân công chuyên môn giáo viên, nhân viên

TT	Tổ	Họ và tên	Năm sinh	Hệ ĐT, CM	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công
1	Hành chính-VP	Hoàng Thị Bích Thu	1972	ĐH	1992	Hiệu trưởng	- Phụ trách chung
2		Phùng Thị Hồng Diên	1976	ĐH	1996	Phó HT	- Phụ trách chuyên môn khối 1, 3, 4, AN, TD - Phụ trách một số hoạt động của nhà trường
3		Nguyễn Văn Vinh	1970	Thạc sĩ	1990	Phó HT CTCD	- Phụ trách hoạt động chuyên môn khối 2, 5, Tiếng Anh, Tin học, MT - Phụ trách một số hoạt động của nhà trường
4		Phùng Thị Hồng Nhung	1983	ĐH	2007	GV TPT	- Đoàn đội
5		Vũ Thị Minh Phương	1978	ĐH	1/4/2012	NV Đồ dùng	- Thiết bị - Đồ dùng
6		Trịnh Thị Thu Hương	1978	ĐH	2016	NV kế toán	- Kế toán
7		Nguyễn Thị Hương	1969	TC	12/2003	NV VP-TQ	- Thủ quỹ - văn phòng
8		Phạm Thị Lợi	1982	TC	10/2011	NV Y tế	- Y tế
9		Trương Thị Thư	1990	CD	01/01/2016	QTCNTT	- GV Tin học
10		Nguyễn Văn Nguyên	1966	PT TH	7/2015	Nhân viên	- Bảo vệ
11		Hàn Tiến Nam	1974	TC	7/2015	Nhân viên	
12		Hoàng Minh Ngọc	1962	PT CS	2018	Nhân viên	
14		Vũ Thúy Hương	1968	PT TH	2018	Nhân viên	- Nhân viên
15		Nguyễn Thị Hường	1983	PT TH	2017	Nhân viên	
16		Trần Thị Lam	1983	PT TH	2021	Nhân viên	- Nhân viên
1	Khối 1	Phan Thị Thanh Hòa	1979	ĐH	2010	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 1A1; TTCM
2		Nguyễn T Hương Giang	1977	ĐH	2012	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 1A2
3		Hoàng Thu Thủy	1982	ĐH	2008	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 1A3
4		Phan Thị Thanh Hoa	1989	ĐH	2010	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 1A4
5		Dương Thị Thu Hiền	1993	CD	1/9/2014	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 1A5
6		Vũ Thị Thúy Hòa	1977	CD	2009	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 1A6

1	Khối 2	Nguyễn T Huyền Trang	1992	ĐH	2013	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 2A1
2		Nguyễn Thị Thu Huyền	1990	ĐH	2012	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 2A2
3		Trần Thị Thanh Huyền	1973	ĐH	1993	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 2A3; TTCM
4		Nguyễn Ngọc Diệp	1990	TC	01/2014	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 2A4
5		Đinh Thị Ánh Nguyệt	1974	ĐH	1994	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 2A5
6		Dương Thị Bích Hương	1972	ĐH	1992	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 2A6
1	Khối 3	Nguyễn Thu Hương	1970	ĐH	1990	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 3A1
		Nguyễn Thị Thúy Diệp	1972	ĐH	1993	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 3A2 - TTCM
2		Hoàng Thái Hậu	1991	ĐH	2011	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 3A3
		Nguyễn Thị Thủy	1980	ĐH	2010	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 3A4
		Phan Thị Minh Phượng	1966	ĐH	9/1987	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 3A5
		Cao Thị Bích Đào	1982	ĐH	2008	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 3A6; TPCM
1	Khối 4	Trần Thị Kim Tuyền	1979	ĐH	2001	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 4A1 - TTCM; TB TTND
2		Nguyễn Thị Thúy Vân	1977	ĐH	2007	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 4A2
3		Bùi Thị Gấm	1979	ĐH	1998	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 4A3
4		Nguyễn Thùy Linh	1998	ĐH	HĐ	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 4A4
5		Nguyễn Thị Hồng Ngọc	1996	ĐH	2021	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 4A5
6		Lâm Thị Huyền	1972	ĐH	5/9/1993	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 4A6
1		Nguyễn T Thanh Huyền	1979	ĐH	2008	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 5A1 - TTCM
2		Lã Thị Thơm	1979	CĐ	2000	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 5A2
3		Phạm Thị Bích Ngọc	1972	ĐH	1995	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 5A3
4		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1980	ĐH	2010	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 5A4

5	Khối 5	Đặng Thị Tuyết Nhung	1978	ĐH	HĐ	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 5A5
6		Nguyễn Thu Liên	1991	ĐH	2021	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 5A6
7		Vũ Kim Ngân	1997	CĐ	2020	Giáo viên TH	- GVCN và giảng dạy lớp 5A7
1	Tổ Bộ môn	Vũ Thị Thanh Tâm	1977	ĐH	2008	Giáo viên TA	- Giảng dạy môn Tiếng Anh - TTCM 2
2		Vũ Thị Lan Ánh	1977	CĐ	2000	Giáo viên TA (HĐ)	- Giảng dạy môn Tiếng Anh
3		Nguyễn Hoài Phương	1992	CĐ	2015	Giáo viên TA (HĐ)	- Giảng dạy môn Tiếng Anh
4		Nguyễn Thị Thanh Hiền	1982	CĐ	2008	GV AN	- Giảng dạy môn âm nhạc - Phó CTCĐ
5		Lê Hương Giang	1984	ĐH	2013	GV AN	- Giảng dạy môn âm nhạc
6		Nguyễn Thị Thanh Thủy	1981	ĐH	2007	GV TD	- Giảng dạy môn Thể dục - GDTC
7		Đinh Thị Trà My	1968	CĐ	2008	GVTD	- Giảng dạy môn Thể dục - GDTC
8		Phương Kim Ngân	1991	Ths	HĐ	Giáo viên (HĐ)	- Giảng dạy môn Thể dục - GDTC
9		Trần Hương Ly	1980	ĐH	2008	GV MT	- Giảng dạy môn Mĩ thuật
10		Ngô Vũ Tứ	1983	CĐ	2014	GV	- Giảng dạy môn Mĩ thuật
11		Trương Thị Thu	1991	CĐ	2015	GV	- Giảng dạy môn Tin học

Phụ lục 6

Tổ chức biên chế lớp học sinh - Năm học 2022 - 2023

TT	Họ và Tên giáo viên	Lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	HSHN	Ghi chú
1	Phan Thị Thanh Hoà	1A1	34	17	0		
2	Nguyễn Hương Giang	1A2	33	15	0		
3	Hoàng Thị Thu Thủy	1A3	32	14	0		
4	Phan Thị Thanh Hoa	1A4	32	15	0		
5	Dương Thị Thu Hiền	1A5	33	13	0		
6	Vũ Thị Thúy Hòa	1A6	33	13	0	Hồ Trần Tuệ Lâm	
			198	87	0		
7	Nguyễn Huyền Trang	2A1	37	18	0		
8	Nguyễn Thị Thu Huyền	2A2	35	20	0		
9	Trần Thị Thanh Huyền	2A3	33	20	0		
10	Nguyễn Ngọc Diệp	2A4	37	16	0	Vũ Phạm Gia Phúc	
11	Đinh Thị Ánh Nguyệt	2A5	34	20	0		
12	Dương Thị Bích Hường	2A6	35	20	0		
			211	114	0		
13	Nguyễn Thu Hương	3A1	41	19	0	Âu Bảo Nam	
14	Nguyễn Thúy Diệp	3A2	44	19	0		
15	Hoàng Thái Hậu	3A3	41	19	0	Nguyễn Đức Tú	
16	Nguyễn Thị Thuý	3A4	42	21	0	Nguyễn Minh Hiền	
17	Phan Thị Minh Phượng	3A5	39	17	0		
18	Cao Thị Bích Đào	3A6	40	19	0		
			247	114	0		
19	Trần Thị Kim Tuyền	4A1	50	17	0		
20	Nguyễn Thị Thuý Vân	4A2	50	26	0		
21	Bùi Thị Gấm	4A3	49	24	0		
22	Nguyễn Thuý Linh	4A4	45	21	0		
23	Nguyễn T. Hồng Ngọc	4A5	47	19	0		
24	Lâm Thị Huyền	4A6	46	22	0		
			287	129	0		
25	Nguyễn T Thanh Huyền	5A1	53	33	0		
26	Lã Thị Thơm	5A2	51	23	0		
27	Phạm Thị Bích Ngọc	5A3	53	25	0		
28	Nguyễn T Hồng Hạnh	5A4	48	20	0		
29	Đặng Thị Tuyết Nhung	5A5	45	24	0		
30	Nguyễn Thu Liên	5A6	46	21	0	Trần Nghiêm Tiến Đạt	
31	Vũ Kim Ngân	5A7	51	21	0	Phạm Trần Khánh Linh, Phạm Trần Thu Phương, Trần Anh Quân	
			347	167	0		
	TOÀN TRƯỜNG		1390	611			

Ban công tác PCGD Tiểu học năm 2022 – 2023

TT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Hoàng Thị Bích Thu	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nguyễn Văn Vinh	Phó HT + CTCĐ	Phó ban
3	Phùng Thị Hồng Diên	Phó Hiệu trưởng	Phó ban
4	Nguyễn Thị Hương	Cán bộ văn phòng	Ủy viên
5	Phan Thị Thanh Hòa	Khối trưởng khối 1	Ủy viên
6	Trần Thị Thanh Huyền	Khối trưởng khối 2	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Thúy Diệp	Khối trưởng khối 3	Ủy viên
8	Trần Thị Kim Tuyền	Khối trưởng khối 4	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khối trưởng khối 5	Ủy viên
10	Phạm Thị Lợi	Nhân viên y tế	Ủy viên
11	Hoàng Thúy Phương	Trưởng Ban Đ.D CMHS	Ủy viên

Phụ lục 8

Tổng hợp số tiết dạy học 2 buổi/ngày

A. Đối với lớp 1; 2

Chương trình chính khóa (Căn cứ: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018)			Chương trình nhà trường (Căn cứ: Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019)	
Số tiết chính khóa	Lớp 1: 25 tiết	Lớp 2: 25 tiết	Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày (tham khảo)	10 tiết
1. Môn học bắt buộc:			3. Hoạt động giáo dục tự chọn:	
* Tiếng Việt	12	10	* Hoạt động thư viện	1
* Toán	3	5	* Hướng dẫn học	4
* Đạo đức	1	1	* Tăng cường GDTC, AN, MT	2
* Tự nhiên và Xã hội	2	2	* Tiếng Anh - Toán	1
* Giáo dục thể chất	2	2		
* Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	2		
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc:			4. Môn học tự chọn:	
* Hoạt động trải nghiệm (lồng ghép giáo dục địa phương)	3	3	* Tiếng Anh (liên kết)	2
TỔNG SỐ: 35 TIẾT/TUẦN				

B. Đối với lớp 3

Chương trình chính khóa (Căn cứ: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018)		Chương trình nhà trường (Căn cứ: Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019)	
Số tiết chính khoá	Lớp 3: 28 tiết	Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày (tham khảo)	10 tiết
1. Môn học bắt buộc:		3. Hoạt động giáo dục tự chọn:	
❖ Tiếng Việt	7	❖ Hoạt động thư viện	0
❖ Toán	5	❖ Hướng dẫn học	4
❖ Đạo đức	1	❖ Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh	
❖ Tự nhiên và Xã hội	2	❖ Giáo dục địa phương Thành phố HN	
❖ Giáo dục thể chất	2	❖ Tăng cường GDTC, AN, MT	
❖ Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2		
❖ Tiếng Anh	4		
❖ Tin học và Công nghệ	2	4. Môn học tự chọn:	
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc:		* Tiếng Anh liên kết	2
❖ Hoạt động trải nghiệm (lồng ghép giáo dục địa phương)	3	* Tiếng Anh - Toán	1
TỔNG SỐ: 35 TIẾT/TUẦN			

C. Đối với lớp 4; 5

Tiết học/ Lớp	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Căn cứ
Số tiết chính khoá	23	25	25	Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006
Số tiết tăng cường tối đa	12 (+3)	10 (+3)	10 (+3)	Công văn số 8705/SGD&ĐT-TH ngày 03/9/2009
* Hướng dẫn học	5	5	5	
* Hoạt động ngoài giờ chính khoá	1	1	1	
*Nghệ thuật (ÂN, MT, TD)	1	0	0	
* Tin học	2	2	2	
*Tiếng Anh (chính khoá)	2	2	2	
* Tiếng Anh (liên kết)	2	2	2	
* Hoạt động thư viện	1	1	1	
TỔNG SỐ	37	38	38	

NỘI DUNG DẠY CÁC TIẾT HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ CHÍNH KHÓA
Năm học 2022 - 2023

TT	Nội dung chuyên đề	Số tiết	Khối 3, 4, 5
1	Giáo dục An toàn giao thông	06	Tuần 3, 4, 5, 6, 7
2	Phòng chống tai nạn thương tích	11	Tuần 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28
3	Giáo dục nếp sống TLVM	10	Tuần 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17
4	Quyền và bổn phận trẻ em	05	Tuần 29, 30, 31, 32, 33
5	Bác Hồ với những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh	09	Tích hợp với giảng dạy môn Đạo đức (theo tài liệu hướng dẫn cụ thể)

- **Lớp 1, lớp 2, 3: Có 3 tiết Hoạt động trải nghiệm/tuần:** thực hiện theo phân phối chương trình của bộ sách giáo khoa do nhà trường đã lựa chọn.

- **Lớp 4, 5: có 1 tiết HĐNGCK/tuần:** dạy các nội dung ATGT, PCTNTT, GDNSTLVM, QVBPTE; đọc sách thư viện xếp bổ sung tiết thứ 36/tuần; sinh hoạt theo chủ điểm tháng kết hợp sinh hoạt lớp.

- **Các đ/c HT, PHT có thể thực hiện giảng dạy các nội dung HĐNGCK:** tham gia giảng dạy đủ số tiết theo quy định (lưu hồ sơ: kế hoạch giảng dạy, kế hoạch bài dạy, báo giảng).

Phụ lục 9

Biểu tiến độ dạy các chuyên đề cấp trường

I. Chuyên đề các phương pháp dạy học tích cực, đổi mới phương pháp dạy học cấp trường

TT	Họ và tên GV thiện (Nhóm GV thực hiện)	Dạy lớp/ (Môn)	Tiết (theo TKB)	Môn P. môn	Thời gian thực hiện			Tên bài dạy	Mục đích của chuyên đề	Ghi chú
					Thứ	Ngày	Tuần			
1	Trần Thị Thanh Huyền	2A3	46	Đọc	Tư	19/9	3	Em có xinh không	Đổi mới PP	
2	Nguyễn Thị Thanh Huyền	5A1	7	Luyện từ và câu	hai	26/9	4	Từ trái nghĩa	Sử dụng phần mềm Active trên bảng tương tác.	
3	Nguyễn Thị Thúy Vân	4A2	2	Toán	4	28.9	4	Tìm số trung bình cộng	Sử dụng BTT	
4	Phan Thị Thanh Hoa	1A4	5	TNXH	Năm	28/9	4	Lớp học của em (Tiết 1)	Đổi mới PPDH	GVG
5	Trần Thị Kim Tuyến	4A1	7	Toán	4	5.10	5	Phép cộng	Sử dụng BTT	
6	Nguyễn Thị Thúy Diệp	3A2	1	Luyện tập	Sáu	14/10	7	Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với người mà em yêu quý		
7	Nguyễn Thị Thu Huyền	2A2		Tiếng Việt/ Luyện tập	4	19-10	7	Mở rộng vốn từ chỉ đồ dùng học tập. Dấu chấm, dấu chấm hỏi.	Đổi mới PP	Thi GVG
8	Phương Kim Ngân	5A3	7	Thể dục	5	20/10	7	Đôi hình đội ngũ - trò chơi	Sử dụng CNTT	
9	Nguyễn Thị Hong Hạnh	5A4	7	Toán	hai	24/10	8	So sánh hai số thập phân	Sử dụng phần mềm Active trên bảng tương tác.	

10	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	4A5	7	LTVC	4	26.10	8	Động từ	Sử dụng BTT	
11	Phan Thị Thanh Hòa	1A1	5	HĐT N	Năm	27/10	8	Thầy cô của em	Đổi mới PPDH	GVG
12	Trần Thị Thanh Huyền	2A3	40	Toán	6	28-10	8	Nặng hơn, nhẹ hơn	Đổi mới PP	Thi GVG
13	Ngô Vũ Tứ	3A3/MT	5	Mĩ thuật	6	04/11	9	Chủ đề 2: Mùa thu quê em - Bài 3: Phong cảnh mùa thu (tiết 1)	Đổi mới PP	
14	Nguyễn Thị Huyền Trang	2A1	29	HĐT N	5	11.10.22	10	Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn	Đổi mới PP	Thi GVG
15	Cao Thị Bích Đào	3A6	1	Luyện tập	Năm	17/11	11	Mở rộng vốn từ về người thân. Dấu hai chấm		
16	Hoàng Thu Thủy	1A3	5	Tập viết	Năm	24.11	12	Bài 70, 71: ôn, ô, on, ot	Ứng dụng CNTT	GVG
17	Hoàng Thái Hậu	3A3	2	Toán	Năm	01/12	13	Nhiệt độ. Đơn vị đo nhiệt độ		
18	Lâm Thị Huyền	4A6	1	Tập làm văn	6	2.12	14	Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật	Sử dụng BTT	
19	Vũ Kim Ngân	5A7	7	Toán	hai	5/12	14	Chia một số thập phân cho một số thập phân.	Đổi mới PPDH	
20	Vũ Thị Thúy Hòa	1A6	5	Kể chuyện	Năm	8.12	14	Hàng xóm	Đổi mới PPDH	GVG
21	Nguyễn Thị Huyền Trang	2A1	33	TNX H	Ba	27/12	17	Động vật sống ở đâu?	Đổi mới PP	
22	Nguyễn Thị Thủy	3A4	4	TNXH	Sáu	6.01	18	Chức năng một số bộ phận của thực vật		
23	Phạm Thị Bích Ngọc	5A3	7	Địa lý	hai	16/1	20	Châu Á (Tiếp theo)	Dạy lồng ghép hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á	
24	Dương Thị Bích Hương	2A6	98	Toán	4	18/1	20	Bài 40 Bảng nhân 5	Đổi mới PP	
25	Dương Thị Thu Hiền	1A4	5	HV (Tiết 1)	Năm	19.01	20	Bài 100: oi - ây	Ứng dụng CNTT	GVG

26	Vũ Thị Thanh Tâm	3A2	2	Tiếng Anh	2	30.01	21	Unit 5: Sports & hobbies. P.E- Lesson 4.1	Tích hợp liên môn trong giờ học Tiếng Anh	GVG
27	Đặng Thị Tuyết Nhung	5A5	7	Luyện từ và câu	hai	0'6/02	22	MRVT trật tự - an ninh	Sử dụng phần mềm Active trên bảng tương tác.	
28	Vũ Thị Lan Ánh	3A5	3	Tiếng Anh	3	14.02	23	Unit 6: Clothes - Lesson 2.1	HS luyện tập hỏi và trả lời về trang phục đang mặc qua các trò chơi.	
29	TRẦN HƯƠNG LY	4A6	8	Mỹ Thuật	4	01.03	25	Bài :10 Tĩnh Vật (Tiết 1)	Vẽ quan sát & vẽ biểu cảm	
30	Trương Thị Thu	3A6	3	Tin học	5	02/3/23	25	Đưa ảnh vào trang trình chiếu	Đổi mới PP	
31	Nguyễn T Thanh Thủy	1A2	5	Thể dục	2	27/2	26	Chủ đề 4: TTTC bóng rổ: Chuyên bóng bằng hai tay theo hàng ngang	Sử dụng CNTT	
32	Nguyễn Thị Hương Giang	1A2	5	Toán	Năm	2.03	26	Cộng trừ các số tròn chục	Đổi mới PP	GVG
33	Nguyễn Thu Liên	5A6	7	Khoa học	hai	6/3	26	Sử sinh sản của côn trùng	Đổi mới PP	
34	Nguyễn Thu Hương	3A1	6	Đạo đức	Hai	20/03	28	Xử lý bất hòa với bạn bè		
35	Nguyễn Thủy Linh	4A4	7	Lịch sử	4	22.3	28	Quang Trung đại phá quân Thanh (Năm 1789)	Sử dụng BTT	
36	Lê Hương Giang	5A2	8	Âm nhạc	2		30	+ Tập đọc nhạc: TĐN số 8 "Mây chiều" (Không có lời	Sử dụng CNTT	

								ca) + Nhạc cụ tiết tấu: Gõ đệm cho bài TĐN số 8		
37	Nguyễn Hoài Phương	3A4	3	Tiếng Anh	5	06/4	31	Unit 8: Food - Lesson 3.1	HS luyện tập hỏi và trả lời về đồ ăn mà mình yêu thích.	
38	Lã Thị Thơm	5A2	7	Khoa học	hai	17/4	32	Tác động của con người đến môi trường không khí và nước	Sử dụng phần mềm Active trên bảng tương tác.	
39	Nguyễn Ngọc Diệp	2A4	152	Toán	3	18-4	31	Luyện tập	Đổi mới PP	
40	Đinh Thị Ánh Nguyệt	2A5	62	TN-XH	năm	20-4	31	Các mùa trong năm	Đổi mới PP	
41	Nguyễn Ngọc Diệp	2A4	65	TN-XH	năm	02/5	33	Luyện tập ứng phó với các thiên tai	Đổi mới PP	
42	Đinh Thị Ánh Nguyệt	2A5	162	Toán	3	09/5/2 3	33	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	Đổi mới PP	
43	Bùi Thị Gấm	4A3	2	Toán	4	3.5	35	Ôn tập về tìm 2 số khi biết tổng hoặc hiệu của và tỉ số của hai số đó	Sử dụng BTT	

II. Chuyên đề PPBTNB cấp trường

TT	Họ và tên GV (Nhóm GV thực hiện)	Dạy lớp/ (Môn)	Tiết (theo TKB)	Môn/ P. môn	Thời gian thực hiện			Tên bài dạy	Định hướng áp dụng	Ghi chú
					Thứ	Ngày	Tuần			
1	Nguyễn Thị Thuý Vân	4A2	7	Khoa học	4	14.12	4	Không khí có những tính chất gì?	1 phần	
2	Trần Thị Kim Tuyền	4A1	7	Khoa học	4	3.11	9	Nước có những tính chất gì?	1 phần	
3	Phạm Thị Bích Ngọc	5A3	7	Khoa học	hai	28/11	13	Đá vôi	1 phần	

4	Đặng Thị Tuyết Nhung	5A5	7	Khoa học	hai	12/12	15	Cao su	1 phần	
5	Nguyễn Thị Thanh Huyền	5A1	7	Khoa học	hai	2/1	18	Hỗn hợp	1 phần	
6	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	5A4	7	Khoa học	hai	9/1	19	Dung dịch	1 phần	
7	Nguyễn Thuý Linh	4A4	3	Khoa học	6	10.2	19	Ánh sáng	1 phần	
8	Lâm Thị Huyền	4A6	3	Khoa học	5	19.1	20	Sự lan truyền của âm thanh	1 phần	
9	Nguyễn Thu Liên	5A6	7	Khoa học	hai	13/2	23	Lắp mạch điện đơn giản	1 phần	
10	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	4A5	7	Khoa học	4	15.2	24	Nóng, lạnh và nhiệt độ	1 phần	
11	Vũ Kim Ngân	5A7	7	Khoa học	hai	6/3	26	Sự sinh sản của thực vật có hoa	1 phần	
12	Lã Thị Thơm	5A2	7	Khoa học	hai	13/3	27	Cây con mọc lên từ hạt	1 phần	
13	Bùi Thị Gấm	4A3	7	Khoa học	4	5.4	30	Động vật cần gì để sống?	1 phần	

Phụ lục 10

Biểu tiến độ thực hiện Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Chỉ tiêu đề ra	Ghi chú
Hoàn thành trước ngày 20.9	Xây dựng kế hoạch	PHT		
Hoàn thành trước ngày 20.9	Tổ chức cho GV bắt thăm môn, đăng kí bài dạy	CBGV	GV trong khối không trùng môn, trùng bài.	Nộp đăng kí cho BGH vào 17h ngày 24.9
Hoàn thành trước ngày 4/10 (Giờ chào cờ)	Khai mạc hội thi GVG - Công tác tổ chức - Diễn văn khai mạc - Đọc thể lệ và quy chế hội thi. - Đại diện GV phát biểu. - BCH CD phát biểu, tặng hoa	- Đ/c TPT - Đ/c HT - Đ/c HP - Đ/c Phương Kim Ngân - Đ/c Vinh	- Khai mạc diễn ra ngắn gọn, trang trọng, ý nghĩa. - Các bộ phận, cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao.	- Các bộ phận, cá nhân được giao nhiệm vụ phải báo cáo BGH việc thực hiện nhiệm vụ vào ngày 4.10
7/10 đến 31/10	Thi GVG cấp trường	GV dự thi theo lịch.	Phấn đấu 100% tiết xếp loại Giỏi.	
18/11/2022	- Đánh giá kết quả hội thi	BGK	- Điểm thi của mỗi GV bằng điểm trung bình của BGK.	
Phiên họp hội đồng tháng 11	Bế mạc Hội thi - Đánh giá chất lượng hội thi.	- HP làm báo cáo HT. - HT báo cáo trước hội đồng.		
20/11/2023	Trao giải thưởng cho GV đạt tiết Tốt.	- BCH công đoàn + PHT		

Phụ lục 11

**Phân công Giáo viên bồi dưỡng học sinh năng khiếu,
phụ đạo học sinh tiếp thu chậm
Năm học 2022 – 2023**

Nội dung	Người thực hiện	Thời gian
Cuộc thi trải nghiệm Toán Quốc tế	Lã Thơm, Huyền (K5), Tuyền, Gám (K4) Điệp, Đào (K3) GVCN phối hợp	- GV phối hợp với GVTA cử chọn HS (theo tinh thần tự nguyện) Từ tháng 9/2022
Olimpic TA	Tâm phụ trách, GVTA phối hợp	-Tổ chức thi cấp trường, cử chọn thi cấp Quận và thành phố (Theo tinh thần tự nguyện)
Điền kinh, cờ vua, cờ tướng...	Thủy, My, Ngân TD	- Tổ chức thi cấp trường, BD đội tuyển, thi cấp Quận (Từ tháng 10 đến 12/2022).
Mĩ thuật	Tứ, Ly	- Phát hiện, bồi dưỡng HS hàng ngày. - Động viên HS tham gia các cuộc thi vẽ do Bộ, Sở và PGD tổ chức.
Văn nghệ	Hiền, Giang	- BD HS tham gia các phong trào của các cấp (Nếu có)
Phụ đạo HS tiếp thu chậm	GVCN các lớp	- Thường xuyên - Hàng tháng có bài KT

**Phân công ra đề kiểm tra xây dựng ngân hàng đề
Năm học 2022 – 2023**

Môn	Phụ trách ra đề	Thời gian, quản lý tổ chức cho học sinh
Toán 1-> 5	Lã Thơm (K5), Tuyển (K4), Điệp (K3), Trần Huyền (K2), Phan Hòa (K1)	Các đ/c HP + TTCM: - Tập hợp, xây dựng ngân hàng đề của khối vào các kì KT (giữa kì, cuối kì).
Tiếng Việt 1->5	Thanh Huyền (K5), Gám (K4), Đào (K3), Bích Hường (K2), Giang (K1)	- Tổ chức ra đề KT Theo HD TT30/2014, TT22/2016, Văn bản hợp nhất 03; TT 27/2020 và theo kế hoạch năm học của trường. - TTCM phối hợp với GVCN trong khối cử chọn HS tham gia giao lưu các cấp (tự nguyện) theo KH “Sân chơi trí tuệ”
Khoa, Sử-Địa	Ngọc, Hồng Hạnh (K5), Lâm Huyền, Hồng Ngọc (K4)	
Tin học	Thư	
Tiếng Anh	Tâm	- Ra đề KT Theo HD TT30/2014, TT22/2016 (Văn bản hợp nhất); TT 27/2020 và theo kế hoạch năm học của trường.
Các cuộc thi giao lưu các cấp	Thanh Huyền (K5), Tuyển (K4), Điệp (K3), Trần Huyền (K2), Phan Hòa (K1)	
Điền kinh, cờ vua, cờ tướng...	Thanh Thủy, Trà My, Phương Kim Ngân	- Tổ chức thi cấp trường, BD đội tuyển, thi cấp Quận (theo lịch của PGD).
Mĩ thuật	Tứ, Ly	- Phát hiện, bồi dưỡng HS hàng ngày. - Động viên HS tham gia các cuộc thi vẽ do Bộ, Sở và PGD tổ chức. - Phát hiện bồi dưỡng, động viên HS tham gia “Rung chuông vàng”.
Văn nghệ	Thanh Hiền, Lê Hương Giang	- Phát hiện bồi dưỡng, động viên HS tham gia các cuộc thi do các cấp, các ngành phát động